

Số: 46/2022/QĐCNHGT-DS

H L, ngày 08 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn Công Chính, đại diện Công ty CPTM H L với ông Hoàng Văn Th.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đề ngày 28 tháng 6 năm 2022 của ông Hoàng Như K với Công ty cổ phần thương mại H L

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 8 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

***Người khởi kiện:** Ông Hoàng Như K, sinh năm 1938

Người đại diện theo ủy quyền là: Ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: Khu Tr Th, thị trấn H L, huyện H L, Thanh Hóa.

***Người bị kiện:** Công ty cổ phần thương mại H L

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Công Chính – Chức vụ Giám đốc.

Địa chỉ: Thôn Đ S, xã Đ L, huyện H L, Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Đại diện công ty cổ phần thương mại H L ông Nguyễn Công Chính với ông Hoàng Văn Th thống nhất thỏa thuận. Tính đến ngày 25/8/2022 công ty cổ phần thương mại H L còn nợ của ông Hoàng Như K số tiền là 78.500.000 đồng

(Bảy mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng); Ông Hoàng Văn Th không yêu cầu tính lãi xuất đối với số tiền trên cho đến khi thi hành xong toàn bộ khoản nợ.

- Về hình thức trả nợ hai bên thống nhất như sau: Công ty cổ phần thương mại H L phải trả cho ông Hoàng Như K mỗi tháng 10.000.000đ, vào ngày 28 hàng tháng, thời gian trả nợ bắt đầu từ ngày 28/9/2022 cho đến khi Công ty cổ phần thương mại H L trả xong toàn bộ khoản nợ cho ông Hoàng Như K.

Nếu Công ty cổ phần thương mại Hậu Lộc vi phạm bất kỳ lần trả nợ nào như đã thỏa thuận trên thì ông Hoàng Như K có quyền làm đơn đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc thi hành một lần toàn bộ số tiền còn lại cho ông Hoàng Như K.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện H L;
- THADS huyện Hậu Lộc;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên

Mẫu số 01-QĐHG (kèm theo Công văn số 235/TANDTC-PC ngày 31/12/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN

...⁽¹⁾

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

...../20...../QĐCNHGT-

....⁽²⁾

....., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của

.....⁽³⁾

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện⁽⁴⁾ đề ngày ... tháng ... năm

của⁽⁵⁾

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày ... tháng ... năm ... về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ/một phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây⁽⁶⁾:

.....

.....

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày ... tháng ... năm ... có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày ... tháng ... năm ..., cụ thể như sau⁽⁷⁾:

.....
.....

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Lưu TA.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐHG:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN THÀNH PHỐ HÀ NỘI). Tòa án cấp tỉnh để riêng một dòng (trong ví dụ trên thì THÀNH PHỐ HÀ NỘI để riêng một dòng); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định, ô thứ ba ghi lĩnh vực tranh chấp (ví dụ: Số: 02/2021/QĐCNHGT-KDTM).

(3) Ghi họ và tên của người yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành.

(4) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện yêu cầu giải quyết.

(5) Ghi tên của người khởi kiện. Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên của người đó và tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức đó.

(6) Ghi tên, địa chỉ của các bên tham gia hòa giải, người đại diện, người phiên dịch (nếu có); Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó. Đối với người đại diện thì ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người được đại diện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A; cư trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B; cư trú tại... là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).

(7) Ghi đầy đủ, lần lượt các thoả thuận của các bên tham gia hòa giải về từng vấn đề đã được thể hiện trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải.

Mẫu số 02-QĐHG (kèm theo Công văn số 235/TANDTC-PC ngày 31/12/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN

...⁽¹⁾

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

...../20..../QĐKCNHGT-

....⁽²⁾

....., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

KHÔNG CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32 và Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành
của⁽³⁾

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện⁽⁴⁾ đề ngày ... tháng ... năm
của⁽⁵⁾

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày ... tháng ... năm ... về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ/một phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây⁽⁶⁾:

.....
.....

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày tháng năm không đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, cụ thể⁽⁷⁾:

.....
.....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày ... tháng ... năm ...
2. Thẩm phán chuyên Quyết định này, Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo cho Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu TA.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 02-QĐHG:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định không công nhận kết quả hòa giải thành, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN THÀNH PHỐ HÀ NỘI). Tòa án cấp tỉnh để riêng một dòng (trong ví dụ trên thì THÀNH PHỐ HÀ NỘI để riêng một dòng); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định, ô thứ ba ghi lĩnh vực tranh chấp (ví dụ: Số: 02/2021/QĐKCNHGT-KDTM).

- (3) Ghi họ và tên của người yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành.
- (4) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện yêu cầu giải quyết.
- (5) Ghi tên của người khởi kiện. Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên của người đó và tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức đó.
- (6) Ghi tên, địa chỉ của các bên tham gia hòa giải, người đại diện, người phiên dịch (nếu có); Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó. Đối với người đại diện thì ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người được đại diện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.
- Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A; cư trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).
- Ví dụ 2: Bà Lê Thị B; cư trú tại... là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).
- (7) Ghi rõ lý do mà Tòa án không công nhận kết quả hòa giải thành.

Mẫu số 03-QĐHG (kèm theo Công văn số 235/TANDTC-PC ngày 31/12/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN

...⁽¹⁾

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

...../20...../QĐCNTTLH⁽²⁾

....., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ⁽³⁾..... của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của⁽⁴⁾

.....
.....

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu đề ngày ... tháng ... năm về việc yêu cầu ly hôn của⁽⁵⁾
.....

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày ... tháng ... năm về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây⁽⁶⁾:
.....
.....

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày...tháng...năm... có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày...tháng...năm..., cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

.....

- Về con chung:

.....

- Về tài sản chung:

.....

- Về các vấn đề khác:

.....

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 03-QĐHG:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN THÀNH PHỐ HÀ NỘI). Tòa án cấp tỉnh để riêng một dòng (trong ví dụ trên thì THÀNH PHỐ HÀ NỘI để riêng một dòng); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định.
- (3) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Luật Hôn nhân và gia đình.
- (4) Ghi họ và tên của người yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận khác của các bên tham gia hòa giải.
- (5) Ghi họ và tên của người khởi kiện/người yêu cầu. Tùy theo độ tuổi mà ghi ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (6) Ghi tên, địa chỉ của các bên tham gia hòa giải, người đại diện, người phiên dịch (nếu có); Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó. Đối với người đại diện thì ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người được đại diện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.

Mẫu số 04-QĐHG (kèm theo Công văn số 235/TANDTC-PC ngày 31/12/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN

... (1)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

...../20..../QĐKCNTTLH⁽²⁾

....., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

**KHÔNG CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ Điều 32 và Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ⁽³⁾..... của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của⁽⁴⁾

.....
.....

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu đề ngày ... tháng ... năm về việc yêu cầu ly hôn

của⁽⁵⁾
.....

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày ... tháng ... năm về sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây⁽⁶⁾:

.....
.....

.....
.....

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày...tháng...năm... không đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, cụ thể⁽⁷⁾:

.....
.....

.....
.....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày...tháng...năm...

2. Thẩm phán chuyên Quyết định này, Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo cho Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 04-QĐHG:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định không công nhận thuận tình ly hôn, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN THÀNH PHỐ HÀ NỘI). Tòa án cấp tỉnh để riêng một dòng (trong ví dụ trên thì THÀNH PHỐ HÀ NỘI để riêng một dòng); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định.
- (3) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Luật Hôn nhân và gia đình.
- (4) Ghi họ và tên của người yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận khác của các bên tham gia hòa giải.
- (5) Ghi họ và tên của người khởi kiện/người yêu cầu. Tùy theo độ tuổi mà ghi ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (6) Ghi tên, địa chỉ của các bên tham gia hòa giải, người đại diện, người phiên dịch (nếu có); Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó. Đối với người đại diện thì ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người được đại diện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.
- (7) Ghi rõ lý do mà Tòa án không công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải.

Mẫu số 01-QĐĐT (kèm theo Công văn số 235/TANDTC-PC ngày 31/12/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN

...⁽¹⁾

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
...../20..../QĐCNĐTT-
HC⁽²⁾

....., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐỐI THOẠI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả đối thoại thành của⁽³⁾

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện⁽⁴⁾ đề ngày ... tháng ... năm
của⁽⁵⁾

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày ... tháng ... năm ... về việc thống nhất giải quyết toàn bộ/một phần khiếu kiện của các bên tham gia đối thoại sau đây⁽⁶⁾:

.....
.....

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả đối thoại do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả đối thoại thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả đối thoại ngày ... tháng ... năm ... có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả đối thoại thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả đối thoại ngày ... tháng ... năm ..., cụ thể như sau⁽⁷⁾:

.....
.....

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính và được thi hành theo quy định của pháp luật về tổ tụng hành chính.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Các bên tham gia đối thoại;
- VKSND cùng cấp;

- THADS cùng cấp;
- Lưu TA.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐĐT:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận kết quả đối thoại thành, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN THÀNH PHỐ HÀ NỘI). Tòa án cấp tỉnh để riêng một dòng (trong ví dụ trên thì THÀNH PHỐ HÀ NỘI để riêng một dòng); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).
 - (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định.
 - (3) Ghi họ và tên người yêu cầu công nhận kết quả đối thoại thành.
 - (4) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện yêu cầu giải quyết.
 - (5) Ghi tên của người khởi kiện. Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ và tên của người đó và tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ và tên; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức đó.
 - (6) Ghi tên, địa chỉ của các bên tham gia đối thoại, người đại diện, người phiên dịch (nếu có); Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó. Đối với người đại diện thì ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người được đại diện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.
- Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A; cư trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).
- Ví dụ 2: Bà Lê Thị B; cư trú tại... là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).
- (7) Ghi đầy đủ lần lượt các nội dung thống nhất của các bên tham gia đối thoại về từng vấn đề đã được thể hiện trong Biên bản ghi nhận kết quả đối thoại.

Mẫu số 02-QĐĐT (kèm theo Công văn số 235/TANDTC-PC ngày 31/12/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN

...⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
...../20..../QĐKCNĐTT-
HC⁽²⁾

....., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH
KHÔNG CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐỐI THOẠI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32 và Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả đối thoại thành của⁽³⁾

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện⁽⁴⁾ đề ngày ... tháng ... năm
của⁽⁵⁾

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày ... tháng ... năm ... về việc thống
nhất giải quyết toàn bộ/một phần khiếu kiện của các bên tham gia đối thoại sau
đây⁽⁶⁾:
.....
.....

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả đối thoại do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại
khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả đối thoại thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả đối thoại ngày
..... tháng năm không đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của
Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, cụ thể⁽⁷⁾:

.....
.....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không công nhận kết quả đối thoại thành của các bên được ghi trong Biên
bản ghi nhận kết quả đối thoại ngày ... tháng ... năm ...
2. Thẩm phán chuyển Quyết định này, Biên bản ghi nhận kết quả đối thoại và
các tài liệu kèm theo cho Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc theo quy định
của pháp luật về tổ tụng hành chính.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia đối thoại;

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- VKSND cùng cấp;
- Lưu TA.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 02-QĐĐT:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định không công nhận kết quả đối thoại thành, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN THÀNH PHỐ HÀ NỘI). Tòa án cấp tỉnh để riêng một dòng (trong ví dụ trên thì THÀNH PHỐ HÀ NỘI để riêng một dòng); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định.

(3) Ghi họ và tên người yêu cầu công nhận kết quả đối thoại thành.

(4) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện yêu cầu giải quyết.

(5) Ghi tên của người khởi kiện. Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên của người đó và tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức đó.

(6) Ghi tên, địa chỉ của các bên tham gia đối thoại, người đại diện, người phiên dịch (nếu có); Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó. Đối với người đại diện thì ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người được đại diện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A; cư trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B; cư trú tại... là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).

(7) Ghi rõ lý do mà Tòa án không công nhận kết quả đối thoại thành.